

Số: 27 /CT-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 9 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 995.....
	Ngày: 12/9.....
	Chuyên:

CHỈ THỊ

Về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014

Thực hiện Điều 34 của Luật Đất đai năm 2013, Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 01/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh theo những nội dung sau:

1. Mục đích, yêu cầu

- Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 phải đánh giá được chính xác thực trạng sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh; làm cơ sở để đánh giá tình hình quản lý đất đai trong 5 năm qua và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất của các cấp, nhất là việc lập, điều chỉnh, quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong giai đoạn 2016 - 2020.

- Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 các cấp cần phải đảm bảo nội dung, phương pháp, chỉ tiêu, biểu mẫu, trình tự thực hiện, kiểm tra, giao nộp, lưu trữ theo quy định tại Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường để kiểm soát chặt chẽ kết quả điều tra kiểm kê thực địa, nâng cao chất lượng thực hiện, khắc phục hạn chế, tồn tại của các kỳ kiểm kê trước đây.

2. Nội dung kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất

a) Kiểm kê đất đai:

Việc kiểm kê đất đai phải xác định được đầy đủ số liệu về diện tích đất tự nhiên của các cấp hành chính; diện tích các loại đất, các loại đối tượng đang quản lý, sử dụng đất đến thời điểm kiểm kê tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014; trong đó:

- Loại đất kiểm kê bao gồm các loại đất theo quy định tại Điều 10 của Luật Đất đai năm 2013; ngoài ra, đặc biệt chú trọng kiểm kê tình hình sử dụng đất trồng lúa; đất các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế và quỹ đất công ích do UBND cấp xã quản lý, sử dụng.

- Đối tượng kiểm kê đất bao gồm đối tượng đang sử dụng đất là các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 của Luật Đất đai năm 2013; đối tượng được nhà nước giao quản lý đất theo quy định tại Điều 8 của Luật Đất đai năm 2013; trong đó chú trọng kiểm kê đối với các tổ chức sự nghiệp và doanh nghiệp của nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị xã hội, đơn vị quốc phòng, an ninh đang sử dụng đất nông, lâm nghiệp và đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp; các tổ chức kinh tế sử dụng đất được nhà nước giao không thu tiền mà chưa chuyển sang giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai.

b) Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014:

Bản đồ hiện trạng sử dụng đất được lập theo từng đơn vị hành chính; trong đó, bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã được lập trên cơ sở bản đồ địa chính và phải phản ánh được sự phân bố của các loại đất kiểm kê, phù hợp với số liệu diện tích. Bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã là cơ sở để xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện và tỉnh.

c) Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2014:

Trên cơ sở số liệu điều tra kiểm kê diện tích đất đai năm 2014 và số liệu kiểm kê đất đai năm 2010, số liệu thống kê đất đai các năm 2011, 2012, 2013 xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2014 của các cấp hành chính.

Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2014 phải phân tích đánh giá được thực trạng, cơ cấu sử dụng các loại đất, tình hình biến động đất đai trong 5 năm qua theo loại đất và theo đối tượng quản lý, sử dụng đất ở từng cấp xã, huyện, tỉnh. Qua đó đánh giá tình hình quản lý đất đai của từng địa phương, nhất là việc quản lý, thực hiện quy hoạch sử dụng đất; việc chấp hành pháp luật đất đai của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất; làm rõ nguyên nhân hạn chế, yếu kém; đề xuất đổi mới cơ chế, chính sách, pháp luật đất đai và các biện pháp tăng cường quản lý, sử dụng đất trong thời gian đến.

3. Giải pháp thực hiện

a) Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 phải được thực hiện trên cơ sở sử dụng bản đồ địa chính để điều tra kiểm kê các loại đất, các loại đối tượng quản lý, sử dụng đất ngoài thực địa.

b) Áp dụng công nghệ thông tin cho việc số hóa kết quả điều tra, khoanh vẽ các loại đất, các loại đối tượng quản lý, sử dụng đất và tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai, thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp.

c) Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 phải được kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện; đặc biệt coi trọng việc thẩm định kết quả thực hiện của tất cả các công đoạn, ở các cấp, nhất là việc thực hiện ở cấp xã để bảo đảm yêu cầu chất lượng và tính trung thực của số liệu kiểm kê.

4. Thời điểm thực hiện và thời hạn hoàn thành

a) Thời điểm kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 được thực hiện thống nhất trên toàn tỉnh tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014.

b) Thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 được quy định như sau:

- Cấp xã hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 01 tháng 6 năm 2015;
- Cấp huyện hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 15 tháng 7 năm 2015;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15 tháng 8 năm 2015;
- Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 01 tháng 9 năm 2015.

5. Kinh phí

Kinh phí kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 được cân đối trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

6. Tổ chức thực hiện

a) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh trong việc thực hiện việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trên phạm vi toàn tỉnh;

- Lập Dự toán Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh;

- Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên môn cấp huyện, xã; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, tổ chức thẩm định kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trên phạm vi toàn tỉnh;

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh thực hiện kiểm kê quỹ đất quốc phòng, an ninh để thống nhất số liệu phục vụ yêu cầu tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng

sử dụng đất năm 2014 của địa phương; đồng thời gửi báo cáo kết quả về Bộ Quốc phòng và Bộ Công an để tổng hợp.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 toàn tỉnh.

b) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Công an tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế rà soát, kiểm kê đất quốc phòng, an ninh trên địa bàn toàn tỉnh; bao gồm diện tích đất quốc phòng, an ninh do các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; diện tích đất nông, lâm nghiệp và đất sản xuất kinh, doanh phi nông nghiệp do các đơn vị quốc phòng, an ninh đang quản lý, sử dụng để tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chỉ đạo các Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Lâm nghiệp, các Ban Quản lý rừng phòng hộ, Ban Quản lý Khu Bảo tồn Sao, Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Điền rà soát, báo cáo tình hình quản lý, hiện trạng sử dụng đất và cung cấp các thông tin, tài liệu đất đai phục vụ yêu cầu kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của địa phương.

d) Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế rà soát, xác định và giải quyết khu vực còn đang tranh chấp địa giới hành chính cấp xã, huyện làm cơ sở cho kiểm kê đất đai.

đ) Sở Tài chính:

- Chủ trì thẩm định dự toán kinh phí kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 để thực hiện trên toàn tỉnh;

- Hướng dẫn việc sử dụng kinh phí đối với hoạt động kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014.

e) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế:

- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh trong việc thực hiện kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trong phạm vi hành chính thuộc địa phương mình quản lý;

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc UBND cấp xã triển khai nhiệm vụ kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014;

- Tổng hợp, báo cáo kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 của địa phương.

g) Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện trong việc thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 trong phạm vi hành chính thuộc địa phương mình quản lý;

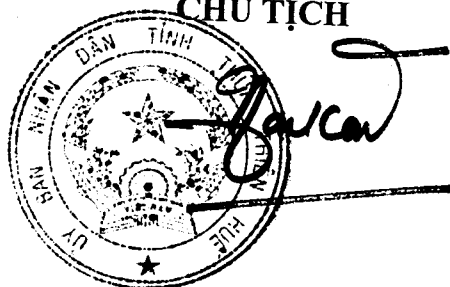
- Tập trung thực hiện kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014 đảm bảo nội dung, tiến độ theo yêu cầu nêu trên.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thi hành Chi thị này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TVTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Quản lý đất đai;
- Các Sở: TNMT, TC, XD, TP, NNPTNT, TTTT, KHĐT, NV;
- Thanh tra tỉnh;
- Cục thuế tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy và Thành ủy Huế;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã và TP Huế;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Đài TRT, Báo Thừa Thiên Huế (đăng tin);
- VP: CVP và các PCVP, các CV, Công Thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, ĐC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao